

**CHƯƠNG TRÌNH TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG**  
**NGÀNH ĐÀO TẠO: SƯ PHẠM NGŨ VĂN**

**CHƯƠNG TRÌNH CHI TIẾT HỌC PHẦN**

**1. Tên học phần, mã học phần:** ĐẠI CƯƠNG VỀ TIẾNG VIỆT – NGŨ ÂM  
(GENERAL VIETNAMESE – PHONETIC)

**Mã số:**

**2. Số tín chỉ:** 02

**3. Đối tượng:** Sinh viên ngành Sư phạm Ngữ văn; ngành Sư phạm Ngữ văn ghép với Lịch sử; hệ chính quy

**4. Phân bố thời gian**

Tên đơn vị tín chỉ	Phân bố số tiết				Tổng
	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận	Thực hành, thực tập	
1	12	3	0	0	15
2	12	3	0	0	15

**5. Điều kiện tiên quyết**

Không

**6. Mục tiêu học phần:**

- *Kiến thức:*

Hiểu biết những tri thức đại cương về tiếng Việt, nguồn gốc, đặc điểm loại hình, lịch sử chữ viết... tiếng Việt; hệ thống các đơn vị ngữ âm của tiếng Việt.

- *Kỹ năng:*

Vận dụng những kiến thức đã học để nhận diện và phân tích được thành phần ngữ âm của âm tiết, hệ thống âm vị tiếng Việt, từ đó có thể nhận diện, phân tích và chữa các lỗi chính tả và chữ viết nói chung. Bên cạnh đó, sinh viên còn phải có các kỹ năng thuyết trình, phân tích vấn đề, làm việc theo nhóm.

- *Thái độ:*

Qua học phần *Đại cương về tiếng Việt- ngữ âm*, sinh viên có thái độ trân trọng, nghiêm túc, nói và viết tiếng Việt đúng chuẩn.

- *Đáp ứng chuẩn đầu ra:*

Sau khi học học phần *Đại cương Tiếng Việt ngữ âm*, sinh viên cần có kiến thức nền tảng về tiếng Việt và ngữ âm; có khả năng vận dụng những kiến thức này để giải quyết các nhiệm vụ đặt ra đối với người giáo viên Ngữ văn ở phổ thông.

**7. Mô tả tóm tắt nội dung học phần:**

Học phần *Đại cương về tiếng Việt- ngữ âm* giới thiệu về các vấn đề chung về đại cương về tiếng Việt và chữ viết tiếng Việt, giới thiệu hệ thống ngữ âm tiếng Việt đại, các đặc điểm ngữ âm, đơn vị ngữ âm tiêu biểu của tiếng Việt.

### 8. Nhiệm vụ của sinh viên:

Để hoàn thành học phần *Đại cương về tiếng Việt- ngữ âm*, sinh viên cần thực hiện các nhiệm vụ:

- Lên lớp nghe giảng, làm bài tập nhóm, và báo cáo kết quả thảo luận nhóm.
- Thái độ học tập nghiêm túc, chủ động trong việc thu thập tài liệu tham khảo. Đọc, phân tích và nhận xét các tài liệu khi học từng chương, mục.
- Làm bài kiểm tra đúng hạn và thỏa mãn các nội dung giảng viên yêu cầu.
- Để tiếp thu kiến thức của một tín chỉ sinh viên phải dành thời gian ít nhất 30 giờ chuẩn bị cá nhân.

### 9. Tài liệu học tập:

- Tài liệu chính:

[1]. Bùi Minh Toán, Đặng Thị Lanh (2004), *Tiếng Việt đại cương- ngữ âm*, NXB ĐHSP

[2]. Đoàn Thiện Thuật (2003), *Ngữ âm tiếng Việt*, NXB ĐHQG HN

- Các tài liệu tham khảo:

[1]. Nguyễn Tài Cẩn (1997), *Lịch sử ngữ âm tiếng Việt*, NXB Giáo dục

[2]. Nguyễn Quang Hồng (2002), *Âm tiết tiếng Việt*, NXB Giáo dục

### 10. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên:

- Mô tả tiêu chuẩn

Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên được thực hiện theo Điều 22, Điều 23 Quyết định số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hợp nhất Quy chế 43 và Thông tư 57 và Quy định đào tạo tín chỉ ban hành theo Quyết định số 1158/2011/QĐ-ĐHQB, ngày 10 tháng 8 năm 2011 của Hiệu trưởng Trường Đại học Quảng Bình.

Điểm học phần được xác định dựa trên kết quả học tập toàn diện của SV trong suốt học kỳ đối với học phần đó thông qua các điểm đánh giá bộ phận, bao gồm: Tinh thần thái độ trong lên lớp, thảo luận và kết quả của bài thu hoạch, kiểm tra thường xuyên, thi học phần, ...).

- Quy định các hình thức kiểm tra, thi:

TT	Các chỉ tiêu đánh giá	Phương pháp đánh giá	Ghi chú
<i>Chuyên cần, thái độ</i>			
1	- Tham gia trên lớp: 75% thời gian qui định - Chuẩn bị bài ở nhà tốt - Tích cực xây dựng bài trên lớp	Điểm danh, quan sát	Theo cá nhân
<i>Kiểm tra thường xuyên</i>			
2	Bài tập: - Nội dung kiến thức: + Nguồn gốc tiếng Việt + Chữ viết tiếng Việt + Chính tả tiếng Việt + Đặc điểm âm tiết tiếng Việt - Kỹ năng phân tích, giải thích, so sánh, đánh giá, kỹ năng báo cáo thuyết trình	Nhóm sinh viên thảo luận, báo cáo cho các nhóm khác đánh giá theo thang điểm cho trước	Theo nhóm

3	Bài kiểm tra:	Viết, làm bài tập thực hành, báo cáo	Theo cá nhân, nhóm
<i>Các bài thi</i>			
4	Thi kết thúc học phần	Viết	Theo cá nhân

### 11. Thang điểm:

Thực hiện theo Điều 22, Điều 23 Quyết định số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hợp nhất Quy chế 43 và Thông tư 57 và Thông tư 57 và Quy định đào tạo tín chỉ ban hành theo Quyết định số 1158/2011/QĐ-ĐHQB, ngày 10 tháng 8 năm 2011 của Hiệu trưởng Trường Đại học Quảng Bình.

Điểm học phần là điểm trung bình chung của các điểm đánh giá thành phần và điểm thi học phần, theo trọng số tương ứng ở bảng sau:

Nội dung	Chuyên cần, thái độ	Kiểm tra thường xuyên (2 bài)	Thi kết thúc học phần
Trọng số (%)	5%	(25%)	70%

### 12. Nội dung chi tiết học phần

#### CHƯƠNG 1. ĐẠI CƯƠNG VỀ TIẾNG VIỆT (10 tiết)

##### 1.1 Nguồn gốc và sự phát triển lịch sử của tiếng Việt

###### 1.1.1 Quan hệ nguồn gốc trong ngôn ngữ

###### 1.1.2 Vấn đề nguồn gốc của tiếng Việt

###### 1.1.3 Sự phát triển lịch sử của tiếng Việt

##### 1.2 Đặc điểm loại hình tiếng Việt

###### 1.2.1 Loại hình ngôn ngữ

###### 1.2.2 Các đặc điểm loại hình của tiếng Việt

##### 1.3 Chữ viết tiếng Việt

###### 1.3.1 Chữ viết trước khi có chữ Quốc ngữ

###### 1.3.2 Chữ Quốc ngữ

#### CHƯƠNG 2. ÂM TIẾT TIẾNG VIỆT (10 tiết)

##### 2.1 Khái quát về âm tiết

###### 2.1.1 Đơn vị âm tiết

###### 2.1.2 Một số quan điểm nghiên cứu âm tiết

##### 2.2 Âm tiết tiếng Việt

###### 2.2.1 Đặc điểm âm tiết tiếng Việt

###### 2.2.2 Cấu tạo âm tiết tiếng Việt

2.2.3 Phân loại âm tiết tiếng Việt

CHƯƠNG 3. ÂM VỊ TIẾNG VIỆT (10 tiết)

3.1 Khái quát về ngữ âm học

3.1.1 Khái niệm ngữ âm

3.1.2 Bản chất của ngữ âm

3.2 Hệ thống âm vị tiếng Việt

3.2.1 Khái niệm âm vị

3.2.2 Miêu tả hệ thống âm vị tiếng Việt

3.3 Chính tả tiếng Việt

3.3.1 Chính âm – chính tả

3.3.2 Chuẩn chính tả

3.3.3 Chính tả và phương ngữ

*Quảng Bình, ngày tháng 01 năm 2016*

**HIỆU TRƯỞNG**

**PGS.TS Hoàng Dương Hùng**